

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Kế hoạch số 59-KH/TU, ngày 10/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Ban Bí thư khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC ĐẢNG, ĐẢNG VIÊN

Toàn Đảng bộ tỉnh có 16 đảng bộ cấp trên cơ sở, 02 đảng bộ cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy; 751 tổ chức cơ sở đảng¹ (3.063 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở), trong đó: Khối xã, phường, thị trấn: 142 tổ chức cơ sở đảng (xã 111; phường 18; thị trấn 13. Có 1.376 chi bộ thôn, tổ dân phố, còn 01 chi bộ đang sinh hoạt ghép); Khối Đảng, MTTQ, tổ chức tổ chức chính trị - xã hội: 59 tổ chức cơ sở đảng; Khối cơ quan nhà nước: 222 tổ chức cơ sở đảng; Khối đơn vị sự nghiệp: 168 tổ chức cơ sở đảng (công lập 167; ngoài công lập 01 tổ chức cơ sở đảng); Khối lực lượng vũ trang: 58 tổ chức cơ sở đảng (Công an 41; Quân sự 17 tổ chức cơ sở đảng); Khối doanh nghiệp: 102 tổ chức cơ sở đảng (có vốn nhà nước 41; không có vốn nhà nước 61 tổ chức cơ sở đảng).

Về đảng viên, có 48.099 đảng viên², trong đó đảng viên dự bị: 1.246; đảng viên nữ 18.613; đảng viên dân tộc thiểu số 5.329; đảng viên trong các tôn giáo 6.041; đảng viên là đoàn viên, đoàn viên 14.717; đảng viên là công nhân 3.837; đảng viên ở thôn, tổ dân phố 15.889; đảng viên thường xuyên đi làm ăn xa 62 đảng viên; đảng viên đang được miễn công tác, sinh hoạt 2.220 đảng viên; có 113 bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, 211 bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận, 600/1.254 trưởng thôn, tổ dân phố chưa là đảng viên được phân bố như sau: Đảng viên Khối xã, phường, thị trấn: 33.573 đảng viên, tỷ lệ 69,8%; Khối Đảng, MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội: 963 đảng viên, tỷ lệ 2%; Khối cơ quan nhà nước: 4.183 đảng viên, tỷ lệ 8,7%; Khối đơn vị sự nghiệp: 4.333 đảng viên, tỷ lệ 9% (công lập 4.288; ngoài công lập 45 đảng viên); Khối lực lượng vũ trang: 3.187 đảng viên, tỷ lệ 6,6% (Công an 2.414; Quân sự 773 đảng viên); Khối doanh nghiệp: 1.845 đảng viên, tỷ lệ 3,9% (có vốn nhà nước 1.070; không có vốn nhà nước 775 đảng viên).

Trong những năm qua, phần lớn cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng nhiều giải pháp nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, duy trì tốt sinh hoạt định kỳ cấp ủy, chi bộ theo quy định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**1. Công tác tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch số 59-KH/TU thực hiện Kết luận số 18-KL/TW**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 59-KH/TU, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban

¹ Giảm 10 tổ chức cơ sở đảng so với đầu nhiệm kỳ.

² Tăng 925 đảng viên so với đầu nhiệm kỳ.

hành Quy định số 04-QĐi/TU, ngày 15/11/2018 về tiêu chí đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ; Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn số 04-HD/BTCTU, ngày 01/11/2018 về một số vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ để tổ chức thực hiện.

- Trên cơ sở Kế hoạch, Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng đã quán triệt về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc duy trì nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; các quy trình sinh hoạt, nội dung sinh hoạt; ý thức, vai trò, trách nhiệm của đảng viên trong sinh hoạt; việc nghiên cứu, tham gia, thảo luận, góp ý, quyết định những vấn đề quan trọng của chi bộ; phương pháp chấm điểm sau mỗi buổi sinh hoạt chi bộ.

- Có 100% cấp ủy cấp trên cơ sở thành lập Tổ công tác, phân công cấp ủy viên, cán bộ các ban xây dựng Đảng dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ thuộc đảng bộ mình.

2. Công tác củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng bí thư chi bộ, chi ủy viên, đảng viên

- Sau mỗi kỳ đại hội³ và khi có thay đổi về nhân sự, các cấp ủy cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở đã quan tâm củng cố, kiện toàn đội ngũ chi ủy viên, đảm bảo số lượng và chất lượng; kiên quyết chỉ đạo đưa ra khỏi cấp ủy những đồng chí chi ủy viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, năng lực, trình độ không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vi phạm những điều đảng viên không được làm, có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Ngay sau đại hội chi bộ và định kỳ, các cấp ủy đã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác đảng, kỹ năng tổ chức sinh hoạt chi bộ cho bí thư chi bộ⁴; chỉ đạo tăng cường công tác giáo dục chính trị cho đảng viên; kịp thời nắm bắt và định hướng tư tưởng, không để đảng viên trong chi bộ có biểu hiện lệch lạc, suy thoái; thực hiện nghiêm công tác tự phê bình, phê bình trong chi bộ.

- Trên cơ sở quy định chức năng, nhiệm vụ, 100% các chi bộ xây dựng và thực hiện khá nghiêm túc Quy chế làm việc của chi bộ; quy định rõ trách nhiệm đảng viên trong chấp hành chế độ sinh hoạt đảng và thực hiện nhiệm vụ được chi bộ phân công; trách nhiệm của chi ủy, bí thư chi bộ trong việc duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Chú trọng thực hiện chủ trương bí thư chi bộ kiêm tổ trưởng thôn, tổ dân phố⁵; người đứng đầu cơ quan, đơn vị, bộ phận đồng thời là bí thư chi bộ để đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất, toàn diện và chịu trách nhiệm cao

³ Đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở 2022-2025: Đã bầu 6.517 chi ủy viên, trong đó tham gia lần đầu 1.438 đồng chí, tỷ lệ 22%; dân tộc thiểu số 689 đồng chí, tỷ lệ 10,6%; tôn giáo 450 đồng chí, tỷ lệ 6,9%.

Có 3.059/3.064 chi bộ bầu chức danh bí thư chi bộ, tỷ lệ 99,84% (trong đó có 538 Chi bộ bầu chức danh bí thư, tỷ lệ 17,6%; 609 Chi bộ bầu chức danh bí thư, phó bí thư, tỷ lệ 19,9%; 1.914 Chi bộ bầu chức danh chi ủy, bí thư, phó bí thư, tỷ lệ 62,5%); có 05/3.064 chi bộ bầu khuyết chức danh bí thư chi bộ, tỷ lệ 0,16%; có 02/3.064 chi bộ bầu không trúng nhân sự theo dự kiến, tỷ lệ 0,06%.

⁴ Từ đầu năm 2018 đến nay, tổ chức mở 52 lớp, với số lượng 6.454 người tham gia tập huấn, qua đó giúp các đồng chí chi ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ bổ sung thêm kiến thức, trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau, kỹ năng xử lý, cách thức tổ chức, điều hành một cuộc họp sinh hoạt chi bộ để áp dụng ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình phù hợp với tình hình thực tế. Năm 2023, các cấp ủy cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở đã tổ chức thành công “Hội thi bí thư chi bộ giỏi”, đây vừa là đợt sinh hoạt chính trị cho các đồng chí bí thư, cấp ủy viên, vừa là công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho toàn chi bộ.

⁵ Sau đại hội chi bộ có 124 chi bộ thực hiện mô hình bí thư kiêm tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn; 184 chi bộ thực hiện mô hình bí thư kiêm trưởng ban công tác Mặt trận.

nhất của người đứng đầu.

3. Việc tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

- Trên cơ sở Kế hoạch số 59-KH/TU, Hướng dẫn số 04-HD/BTCTU, đa số các chi ủy, chi bộ, bí thư chi bộ đều chuẩn bị nội dung trước khi tổ chức sinh hoạt theo quy trình, hướng dẫn, kịp thời chấn chỉnh và khắc phục những hạn chế, yếu kém trong sinh hoạt chi bộ. Các đảng ủy cơ sở đã phân công cấp ủy viên dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt của các chi bộ. Một số cấp ủy cấp trên cơ sở (*huyện Đam Rông, Đa Tề, Di Linh,...*) đã quan tâm củng cố, giúp đỡ các chi bộ thôn, chi bộ hoạt động còn hạn chế. Nhiều chi bộ tổ chức họp chi ủy mở rộng khi có nội dung quan trọng, cần thiết (*nhất là chi bộ thôn, tổ dân phố khi triển khai nhiệm vụ có liên quan đến người dân: Giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng thôn kiểu mẫu,...*), sau đó thông báo cho đảng viên về thời gian, địa điểm sinh hoạt để đảng viên tham gia sinh hoạt, đóng góp ý kiến.

- Đa số chi ủy, chi bộ đã xây dựng kế hoạch để lựa chọn những chuyên đề phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của chi bộ theo quy định một quý/lần. Một số chuyên đề mà nhiều chi bộ tập trung sinh hoạt: Công tác tạo nguồn phát triển đảng viên; nội dung tự phê bình, phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII, XIII gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; những khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị; xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, khu dân cư tiêu biểu.

- Đa số các chi bộ thực hiện quy trình, các bước sinh hoạt chi bộ và đề ra nghị quyết lãnh đạo thực hiện. Công tác chuẩn bị nội dung sinh hoạt được chi ủy, bí thư chi bộ chuẩn bị khá tốt, những chi bộ có cấp ủy được tổ chức họp cấp ủy, bàn, thống nhất các nội dung trọng tâm, một số chi bộ có sao gửi đến các tổ đảng, đảng viên để nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến trước khi tổ chức sinh hoạt định kỳ. Chất lượng sinh hoạt chi bộ cơ bản đáp ứng các bước theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, thời gian dành cho sinh hoạt chi bộ trung bình khoảng 60 - 80 phút/buổi. Một số cấp ủy cấp trên cơ sở quy định việc duy trì sinh hoạt chi bộ định kỳ từ ngày 03 đến ngày 10 hàng tháng để có kế hoạch theo dõi, chỉ đạo.

4. Công tác kiểm tra, giám sát việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ

- Việc kiểm tra sinh hoạt chi ủy, chi bộ được các cấp ủy quan tâm thực hiện, thành lập tổ công tác⁶, phân công các đồng chí ủy viên ban thường vụ, cấp ủy viên định kỳ trực tiếp dự, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ theo địa bàn phụ trách. Khi tổ công tác cấp trên về dự sinh hoạt, các chi ủy chi bộ đã chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng về nội dung, cách thức điều hành, ý kiến tham gia phát biểu của đảng viên cũng sôi nổi hơn, tạo không khí cởi mở trong sinh hoạt chi bộ. Thông qua dự họp, các đồng chí trong tổ công tác kịp thời thông tin về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến chi bộ, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương; đồng thời, thăm nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở, tạo sự gắn bó mật thiết giữa cấp ủy cấp trên với cán bộ, đảng viên và Nhân dân nơi cư trú,

⁶ Đa Tề, Đam Rông, Bảo Lâm, Cát Tiên, Đa Huoai, Di Linh, Đơn Dương, Lạc Dương, Đà Lạt...

nơi địa bàn phụ trách.

- Trong sinh hoạt thường kỳ, các chi bộ đều thực hiện tốt việc kiểm tra tổ đảng, đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, chấp hành sự phân công của chi bộ⁷; quan tâm công tác xây dựng chi bộ, phát triển đảng viên mới. Đa số các đảng viên đã thể hiện tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong sinh hoạt chi bộ⁸; tích cực thảo luận⁹ với tinh thần dân chủ, xây dựng, trách nhiệm cao; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở chi bộ, cơ quan, đơn vị. Việc chấm điểm buổi sinh hoạt chi bộ được đa số các chi bộ thực hiện nghiêm túc, trước khi kết thúc buổi sinh hoạt, đồng chí chủ trì dự kiến số điểm, đảng viên chi bộ biểu quyết thông qua, việc chấm điểm là một trong các nội dung để cấp ủy cấp trên đánh giá xem xét hoạt động của chi bộ và xếp loại chi bộ hằng năm.

5. So sánh kết quả chuyển biến chất lượng sinh hoạt một số loại hình chi bộ thời gian qua

- *Đối với loại hình chi bộ cơ quan, đơn vị sự nghiệp*: Đã giảm bớt việc tập trung cho quá nhiều chuyên môn khi tổ chức sinh hoạt chi bộ. 100% tổ chức cơ sở đảng xây dựng được quy chế hoạt động của chi bộ, đảng bộ theo quy định về chức năng, nhiệm vụ trong từng loại hình tổ chức đảng, đa số các chi bộ có cấp ủy đều thực hiện việc họp cấp ủy thống nhất nội dung trước khi sinh hoạt cấp ủy. Nhiều chi bộ đã gửi dự thảo nội dung cho các tổ đảng tham gia góp ý trước khi tổ chức sinh hoạt chi bộ. Hầu hết các chi bộ duy trì tốt nề nếp sinh hoạt định kỳ, số đảng viên tham gia sinh hoạt đạt trung bình 94,5%.

- *Đối với chi bộ lực lượng vũ trang*: Có nhiều chuyển biến trong việc duy trì định kỳ nề nếp sinh hoạt chi ủy, chi bộ. Hầu hết các chi bộ đều xây dựng quy chế làm việc, xác định rõ chế độ sinh hoạt định kỳ và đột xuất. 100% các cấp ủy, chi bộ đều duy trì sinh hoạt định kỳ theo quy định. Ngoài việc sinh hoạt định kỳ tại chi bộ nơi mình tham gia sinh hoạt chi bộ, các đồng chí đảng ủy viên phụ trách căn cứ vào tính chất, đặc điểm, nhiệm vụ cụ thể của đơn vị để thường xuyên hoặc đột xuất bố trí lịch dự kiểm tra việc sinh hoạt các chi bộ. Các chi bộ quân sự cơ bản thực hiện nghiêm túc việc xây dựng chi bộ 4 tốt, đảng viên 5 tốt. Tỷ lệ đảng viên tham gia các kỳ sinh hoạt đảng trung bình đạt 96%.

- *Đối với chi bộ doanh nghiệp*: Tập trung nhiều hơn trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với đảng viên là quản lý, là người lao động. Đối với chi bộ doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, tuy đảng viên chủ yếu làm theo ca, nơi ở phân tán, thời gian sinh hoạt chủ yếu là ngoài giờ hành chính (*sinh hoạt chủ yếu vào buổi tối*), nhưng các chi bộ loại hình này đã có nhiều cố gắng trong duy trì nề nếp sinh hoạt, một số nội dung trước khi sinh hoạt chi bộ hoặc cần trao đổi được gửi trên nhóm (*qua Zalo*) để các đảng viên được tham gia thảo luận. Nhìn chung, đa số chi bộ đều phát huy được trách nhiệm của đảng viên trong tham gia xây dựng, thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là những chi bộ có chủ doanh nghiệp

⁷ Đảm bảo hàng năm kiểm tra từ 30% đảng viên trở lên trên tổng số đảng viên của chi bộ, giám sát 100% đảng viên.

⁸ Tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt chi bộ (trừ những đảng viên miễn công tác, sinh hoạt đảng theo quy định hoặc có lý do ốm đau đột xuất, thực hiện nhiệm vụ công tác): 100% đối với chi bộ cơ quan, hành chính, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp nhà nước; 97% đối với chi bộ khu vực nông thôn.

⁹ Số lượng đảng viên tham gia phát biểu ý kiến khoảng 30-40% trên tổng số đảng viên của chi bộ.

là đảng viên. Tỷ lệ duy trì đảng viên tham gia sinh hoạt bình quân đạt 91%.

- *Đối với chi bộ ở thôn, tổ dân phố:* Có chuyển biến về việc tập trung các nội dung trọng tâm về việc lãnh đạo, chỉ đạo những việc sát với khu dân cư. Nhiều kỳ họp của một số chi bộ đã nêu lên được những vấn đề bức xúc, khó khăn cần góp ý, thảo luận, phần đông đảng viên tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng và thống nhất với tỷ lệ cao, trên cơ sở đó, đồng chí bí thư chi bộ có kết luận cụ thể và phân công nhiệm vụ cho từng đảng viên để tổ chức, thực hiện có hiệu quả nghị quyết của chi bộ. Sau mỗi kỳ sinh hoạt, phần lớn chi bộ đều mở hội nghị quần dân chính để triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết của chi bộ.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Đa số các cấp ủy, chi bộ nhận thức được vai trò, vị trí và tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Các chi ủy, chi bộ nắm được quy trình nội dung, phương pháp điều hành sinh hoạt chi ủy, chi bộ, có sự chuẩn bị trước nội dung cho các kỳ họp, có sổ ghi biên bản, nghị quyết hội nghị theo hướng dẫn; đa số các chi bộ nắm vững chức năng, nhiệm vụ, tình hình cụ thể ở cơ quan, đơn vị, địa bàn dân cư để xây dựng nghị quyết lãnh đạo của chi bộ. Một số chi bộ đã ban hành các nghị quyết hoặc kế hoạch chuyên đề, xác định các nội dung trọng tâm cần lãnh đạo trong tháng và phân công nhiệm vụ cho từng bộ phận, đảng viên phụ trách các mảng công việc.

- Ý thức, trách nhiệm, nhận thức của đảng viên về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và việc tham gia sinh hoạt có chuyển biến.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ở một số cấp ủy còn chậm; nội dung, hình thức, chất lượng sinh hoạt chi bộ có chuyển biến nhưng chưa đồng đều giữa các loại hình tổ chức đảng, chất lượng sinh hoạt chi bộ ở khu dân cư còn hạn chế.

- Một số chi bộ chưa thực sự đầu tư nhiều để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ như: Thông báo ý kiến của đảng viên, quần chúng về sự lãnh đạo của chi bộ; ý kiến về vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên để chi bộ có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, kịp thời ngăn chặn, đấu tranh với những biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; rà soát, sàng lọc đảng viên còn buông lỏng.

- Công tác điều hành của một số bí thư chi bộ có lúc còn lúng túng; việc tự chấm điểm đánh giá chất lượng sinh hoạt ở một số chi bộ có biểu hiện hình thức; lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên đề ở một số chi bộ chưa có đầu tư bài bản, chưa sát với chức năng, nhiệm vụ; một số đảng viên trong sinh hoạt chi bộ chưa thực sự nghiêm túc, còn nói chuyện riêng, sử dụng điện thoại, đọc báo, lên mạng internet; ít ghi chép trong quá trình sinh hoạt, ít tham gia phát biểu ý kiến xây dựng chi bộ.

- Công tác kiểm tra, giám sát về nội dung nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ của một số đảng ủy cơ sở chưa nhiều, tính hiệu quả chưa cao.

3. Nguyên nhân hạn chế

- Một số chi ủy, chi bộ chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nên trong lãnh đạo, chỉ đạo chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt, ngại đổi mới.

- Vai trò, trách nhiệm của một số chi ủy, chi bộ, người đứng đầu chưa thể hiện rõ nét; chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở; sự đầu tư, gia công cho công tác Đảng của một số chi bộ, bí thư chi bộ còn hạn chế, chưa có nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh; kỹ năng soạn, dự thảo nghị quyết, điều hành hội nghị, khả năng khái quát, tổng hợp ý kiến thảo luận của một số đồng chí bí thư, phó bí thư chi bộ để đưa ra kết luận còn hạn chế.

- Ở loại hình chi bộ khu dân cư nhiều đảng viên lớn tuổi, có kinh nghiệm nhưng vì nhiều lý do xin không tham gia cấp ủy chi bộ; một số bí thư chi bộ trẻ tuổi do năng lực, kinh nghiệm hạn chế, nên công tác chuẩn bị, điều hành còn lúng túng, chất lượng, hiệu quả chưa cao.

4. Bài học kinh nghiệm

- Để nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phải củng cố kiện toàn chi ủy đủ số lượng, bảo đảm chất lượng. Đồng chí bí thư chi bộ phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên theo quy định; đồng thời phải nhiệt tình, tâm huyết, có kinh nghiệm nhất định về công tác xây dựng Đảng, được quần chúng và đảng viên trong cơ quan, đơn vị, địa phương tín nhiệm. Chi ủy và bí thư chi bộ phải gương mẫu, phải làm tốt công tác quản lý đảng viên, phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp cho đảng viên.

- Bí thư chi bộ phải nghiên cứu, nắm vững nội dung, yêu cầu sinh hoạt chi bộ, phải vận dụng sáng tạo, linh hoạt công tác quản lý đảng viên vào điều kiện cụ thể của chi bộ. Nội dung sinh hoạt chi bộ cần báo trước để đảng viên biết và chuẩn bị ý kiến tham gia. Thời gian sinh hoạt phải phù hợp để tạo điều kiện cho đảng viên tham dự và bảo đảm thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

- Công tác chuẩn bị cho mỗi kỳ sinh hoạt của chi bộ phải chu đáo từ nội dung, lựa chọn hình thức, chương trình, địa điểm phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của chi bộ; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm để lãnh đạo thực hiện. Quan tâm tổ chức sinh hoạt chi bộ theo chuyên đề để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng ở chi bộ; đồng thời, nâng cao tính hấp dẫn, tính giáo dục, tính lãnh đạo, tính chiến đấu trong sinh hoạt chi bộ.

- Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt chi bộ, phát huy ý thức xây dựng của đảng viên, tập trung trí tuệ của đảng viên trong chi bộ để có những quyết định đúng đắn và kịp thời, thiết thực, có tính khả thi khi thực hiện; tăng cường kiểm tra việc thực hiện kết luận, nghị quyết của chi bộ.

- Duy trì công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên đối với việc bảo đảm nề nếp sinh hoạt chi bộ, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của cơ sở; thường xuyên quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ bí thư và cấp ủy viên chi bộ; kịp thời biểu dương những điển hình tiên tiến, chấn chỉnh các chi bộ không thực hiện tốt việc sinh hoạt định kỳ, có giải pháp chỉ đạo các chi bộ nâng cao chất lượng sinh hoạt.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, hướng dẫn thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Kế hoạch số 59-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hướng dẫn số 04-HD/BTCTU của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra thường xuyên việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức các cấp ủy, cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của chi bộ; ý nghĩa, tầm quan trọng của việc duy trì, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

2. Cấp ủy cấp trên cơ sở, đảng ủy cơ sở tập trung chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong sinh hoạt chi bộ. Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Tiếp tục thực hiện tốt việc phân công cấp ủy viên, cán bộ các ban của cấp ủy dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt của các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở. Quan tâm củng cố, giúp đỡ các chi bộ thôn, vùng khó khăn, chi bộ trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, chi bộ hoạt động yếu.

3. Trong chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp ủy cấp trên cơ sở phải đưa nội dung kiểm tra, giám sát cấp ủy cơ sở, chi bộ thuộc đảng ủy cơ sở trong việc thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW và việc chấp hành nguyên tắc, chế độ sinh hoạt chi bộ. Đảng ủy cơ sở phải kiểm tra, giám sát sinh hoạt chi bộ trực thuộc trước khi đánh giá, phân loại chất lượng chi bộ hằng năm. Kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm và xử lý nghiêm túc các trường hợp vi phạm.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện tốt các nội dung chỉ đạo trong Kế hoạch số 59-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hướng dẫn số 04-HD/BTCTU của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ.

5. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban của Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, Kế hoạch, Quy định... của tỉnh về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ III - Ban Tổ chức Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các đồng chí UVBTVTU, Tỉnh ủy viên,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- Các thành ủy, huyện ủy,
- đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH3.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Trần Đình Văn

TỔNG HỢP
SỐ LƯỢNG CHI BỘ, ĐẢNG VIÊN VÀ CHẤT LƯỢNG SINH HOẠT CHI BỘ
(kèm theo Báo cáo số 452-BC/TU, ngày 11/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Biểu 1

TT	Loại hình chi bộ	Tổng số chi bộ	Trong đó				Tổng số đảng viên	Tỷ lệ bình quân đảng viên dự 01 buổi sinh hoạt chi bộ	Số buổi sinh hoạt bình quân của 01 chi bộ/01 năm	Số buổi sinh hoạt chuyên đề bình quân của 01 chi bộ/01 năm	Số người phát biểu ý kiến bình quân trong 01 buổi sinh hoạt	Thời gian bình quân một buổi sinh hoạt chi bộ (giờ/buổi)
			Chi bộ có dưới 9 đảng viên	Chi bộ có từ 9 đến 30 đảng viên	Chi bộ có trên 30 đến 100 đảng viên	Chi bộ có trên 100 đảng viên						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I	Chi bộ cơ sở											
1	Chi bộ cơ quan hành chính	255	100	146	3		2949	98%	12	3.81	7	1.9
2	Chi bộ đơn vị sự nghiệp công lập	128	17	103	8		2519	97%	12	3.83	7	2.02
3	Chi bộ đơn vị sự nghiệp ngoài công lập											
4	Chi bộ trong lực lượng vũ trang (Quân đội, Công an)	29		11	16	2	1179	93%	12	4	7	2
5	Chi bộ trong doanh nghiệp 100% vốn nhà nước	18	8	10			226	86%	12	3.8	6.2	1.7
6	Chi bộ trong doanh nghiệp cổ phần có trên 50% vốn nhà nước	8	2	6			98	91%	12	4	4	1
7	Chi bộ trong doanh nghiệp cổ phần dưới 50% vốn nhà nước	8	5	3			70	94%	12	3	3	1.5
8	Chi bộ trong doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài	7	3	4			82	94%	11	4	4	2
9	Chi bộ trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài	35	14	21			373	94%	12	4	5	1.7

<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>
10	Chi bộ hợp tác xã	1	1				6	92%	12	4	4	2
11	Chi bộ khác	12	3	9			175	92%	12	4	4	2
	Tổng cộng	501	153	313	27	2	7.677	95%	12	4	4	1.9
II	Chi bộ trực thuộc											
1	Chi bộ địa bàn dân cư thôn (xóm, ấp, bản,...)	1368	386	837	146	1	22548	93%	12	3.4	7	1.9
2	Chi bộ cơ quan xã											
3	Chi bộ Quân sự xã	142	8	134			1.532	97%	12	3.86	7	1.8
4	Chi bộ Công An xã	142	97	44	1		1.073	97%	12	3.91	7	1.8
5	Chi bộ cơ quan hành chính	110	13	95	2		1.254	92%	12	4	4	2
6	Chi bộ đơn vị sự nghiệp công lập	811	196	555	10		10.613	97%	12	3.7	7	1.9
7	Chi bộ đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	3		3			42	96%	12	4	4	2
8	Chi bộ trong lực lượng vũ trang (Quân đội, Công an)	265	129	138	2		2.925	97%	16	4	7	2.1
9	Chi bộ trong doanh nghiệp 100% vốn nhà nước	71	30	38	3		830	98%	12	5	7	2
10	Chi bộ trong doanh nghiệp cổ phần có trên 50% vốn nhà nước	15	6	9			178	97%	12	3	5	1.75
11	Chi bộ trong doanh nghiệp cổ phần dưới 50% vốn nhà nước	11	8	3			108	97%	12	4	4	1.5
12	Chi bộ trong doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài											
13	Chi bộ trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài	14	4	10			143	95%	12	4	6	1.8
14	Chi bộ sinh viên	5	2	3			45	96%	12	4	6	1.8
15	Chi bộ hợp tác xã	7	5	2			53	97%	12	3.7	6	2
16	Chi bộ khác	59	23	33	3		670	97%	12	3.9	5	1.9
	Tổng cộng	3.023	907	1.904	167	1	42.014					

THÔNG KÊ

BAN CHI ỦY VÀ BÍ THƯ CHI BỘ

(kèm theo Báo cáo số 452-BC/TU, ngày 11/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Biểu 2

TT	Loại hình chi bộ	Số lượng chi bộ có chi ủy	Số lượng chi ủy viên	Bí thư chi bộ													
				Số lượng Bí thư chi bộ	Trình độ Lý luận chính trị			Trình độ chuyên môn							Trình độ học vấn		
					Cao cấp, cử nhân	Trung cấp	Chưa qua đào tạo	Giáo sur	Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Chưa qua đào tạo	Tốt nghiệp Trung học phổ	Tốt nghiệp Trung học cơ sở	Tốt nghiệp tiểu học
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Chi bộ cơ sở																
1	Chi bộ cơ quan hành chính	157	404	243	192	51			2	81	160				243		
2	Chi bộ đơn vị sự nghiệp công lập	111	307	122	29	90			3	47	70				120		
3	Chi bộ đơn vị sự nghiệp ngoài công lập																
4	Chi bộ trong lực lượng vũ trang (Quân đội, Công an)	29	128	28	12	16			3	12	13				28		
5	Chi bộ trong doanh nghiệp 100% vốn nhà nước	9	21	18	8	9				3	14	1			18		
6	Chi bộ trong doanh nghiệp cổ phần có trên 50% vốn nhà nước	6	2	8	1	4				2	5				7		
7	Chi bộ trong doanh nghiệp cổ phần dưới 50% vốn nhà nước	3		7	1	2				1	4				5		
8	Chi bộ trong doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài	1		1		1					1				1		
9	Chi bộ trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài	19	15	35	3	11	7			1	27		4		32		

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
10	Chi bộ hợp tác xã	1		1	1						1				1		
11	Chi bộ khác	13	23	17	11	4				4	13				17		
	Tổng cộng	349	900	480	258	188	7		8	151	308	1	4		472		
II	Chi bộ trực thuộc																
1	Chi bộ địa bàn dân cư thôn (xóm, ấp, bản,...)	960	2550	1279	64	426	719	1	1	11	334	94	297	458	860	313	24
2	Chi bộ cơ quan xã																
3	Chi bộ Quân sự xã	128	319	135	61	72			1	23	98	1	5		128		
4	Chi bộ Công An xã	61	66	124	2	114				11	106	1			124		
5	Chi bộ cơ quan hành chính	54	86	130	72	55	2		6	60	64				130		
6	Chi bộ đơn vị sự nghiệp công lập	581	1544	787	47	651	54		21	101	626	19	13		782		
7	Chi bộ đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	3	3	3			3			3					3		
8	Chi bộ trong lực lượng vũ trang (Quân đội, Công an)	177	327	248	36	170	31		2	24	212	9			248		
9	Chi bộ trong doanh nghiệp 100% vốn nhà nước	40		67		32				42	25				67		
10	Chi bộ trong doanh nghiệp cổ phần có trên 50% vốn nhà nước	11	41	16	2	14			3	6	24				24		
11	Chi bộ trong doanh nghiệp cổ phần dưới 50% vốn nhà nước	3		11		4				6	3				9		
12	Chi bộ trong doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài																
13	Chi bộ trong doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài	10	6	14			3			6	8	1	1		12		
14	Chi bộ sinh viên	3	1	3	2		1			3					3		
15	Chi bộ hợp tác xã			1			1				1				1		
16	Chi bộ khác	9	25	27	11	10	6			10	14	2	1		27		
	Tổng cộng	2040	4968	2845	297	1548	820	1	34	306	1515	127	317	458	2418	313	24